

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025 (BAO GỒM VỐN ĐẦU TƯ VỀ TRƯỚC KÉO DÀI SANG NĂM 2025) THỰC HIỆN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TÂY
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách xã và ngân sách xã
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 11/10/2025 của UBND xã Sơn Tây)

TT	Dự án đầu tư công/Dự án thành phần	Đầu mối giao kế hoạch	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)								Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết 30/6/2025				Đã giải ngân đến 30/6/2025				Kế hoạch vốn còn lại tiếp tục thực hiện					
			Số Quyết định phê duyệt đầu tư (Báo cáo KTKT)	Tổng Vốn đầu tư	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
					NS tỉnh	NS huyện	NS xã		NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Tổng cộng	NS tỉnh	NS huyện	NS xã		NS tỉnh	NS huyện	NS xã									
I	Vốn ngân sách tỉnh chuyển về ngân sách xã			1.540,000	1.386,000	154,000	0,000	170,894	170,894	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
1	Tường rào cổng ngõ Trường Mầm non Sơn Tân	Phòng Kinh tế					71,707	71,707	-	-						0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000				0,000	0,000	0,000			
2	KCH kênh dòng mang Rĩa, thôn Tả Cầy	"	102/QĐ-UBND ngày; 30/10/2019	540	486	54		32,791	32,791	-	-					-	-	-	-	0,000				0,000				0,000	0,000	0,000		
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ra Pân	"	102/QĐ-UBND ngày; 12/11/2019	1.000	900	100		66,396	66,396	-	-					-	-	-	-	0,000				0,000				0,000	0,000	0,000		
II	Vốn ngân sách xã			3.126,18	-	-	3.126,18	3.126,184	-	-	3.126,184	1.561,18	-	-	1.561,184	52,899	-	-	52,899	2.366,184	-	-	2.366,184	2.311,920	-	-	2.311,920	52,888	-	-		
1	Xây dựng mới Nhà kho UBND xã	"	Số 94/QĐ - UBND ngày 08/08/2024	260,000			260,000	260,000			260,000					5,526			5,526								5,526					
2	Xây dựng mái hiên, sân nền, tường rào, tường chắn nước trụ sở UBND xã	"	Số 82/QĐ - UBND ngày 01/08/2024	500,000			500,000	500,000			500,000					5,424			5,424								5,424					
3	Đường điện băng năng lượng mặt trời từ đường TSD đi thôn Ra Manh	"	Số 27/QĐ - UBND 28/02/2025	333,717			333,717	333,717			333,717	333,717			333,717					333,717			333,717	327,156			327,156	6,561				
4	Đường điện năng lượng chiếu sáng từ KDC Măng Lăng - khu TTC Nước Lãng		129/QĐ-UBND ngày 10/03/2025	562,000			562,000	562,000			562,000	562,000			562,000					562,000			562,000	538,952			538,952	23,048				
5	Đường điện năng lượng chiếu sáng từ xóm ông Nui - Khu tái định cư Ta Gân		184/QĐ-UBND ngày 27/05/2025	283,000			283,000	283,000			283,000	283,000			283,000					283,000			283,000	270,671			270,671	12,329				
6	Nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã		228/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	525,000			525,000	525,000			525,000	0,000			0,000	6,485			6,485	525,000			525,000	518,515			518,515					
7	Lan can + tường hộ lan mềm suối Đắk Rông, thôn Tả Dỏ		182/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	280,000			280,000	280,000			280,000	0,000			0,000	35,464			35,464	280,000			280,000	276,739			276,739					
8	Lắp đặt hệ thống đèn điện pin năng lượng mặt trời tại di tích chiến thắng Bải Mầu (Ngã ba Sơn Tân)		108/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	170,467			170,467	170,467			170,467	170,467			170,467					170,467			170,467	169,117			169,117					
9	Lắp đặt hệ thống đèn điện pin năng lượng mặt trời tại thôn Ra Nhua (Đường DX.08)		107/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	212,000			212,000	212,000			212,000	212,000			212,000					212,000			212,000	210,770			210,770					
III	Tổng cộng			4.666,184	1.386,000	154,000	3.126,184	3.297,078	170,894	0,000	3.126,184	1.561,184	0,000	0,000	1.561,184	52,899	0,000	0,000	52,899	2.366,184	0,000	0,000	2.366,184	2.311,920	0,000	0,000	2.311,920	52,888	0,000	0,000		

VT: Triệu đồng

	Ghi chú
NS xã	
0.000	
0.000	
0.000	
0.000	
65,214	
5,526	
5,424	
6,561	
23,048	
12,329	
6,485	
3,261	
1,350	
1,230	
65,214	